

# Đền Thờ Thánh Phêrô

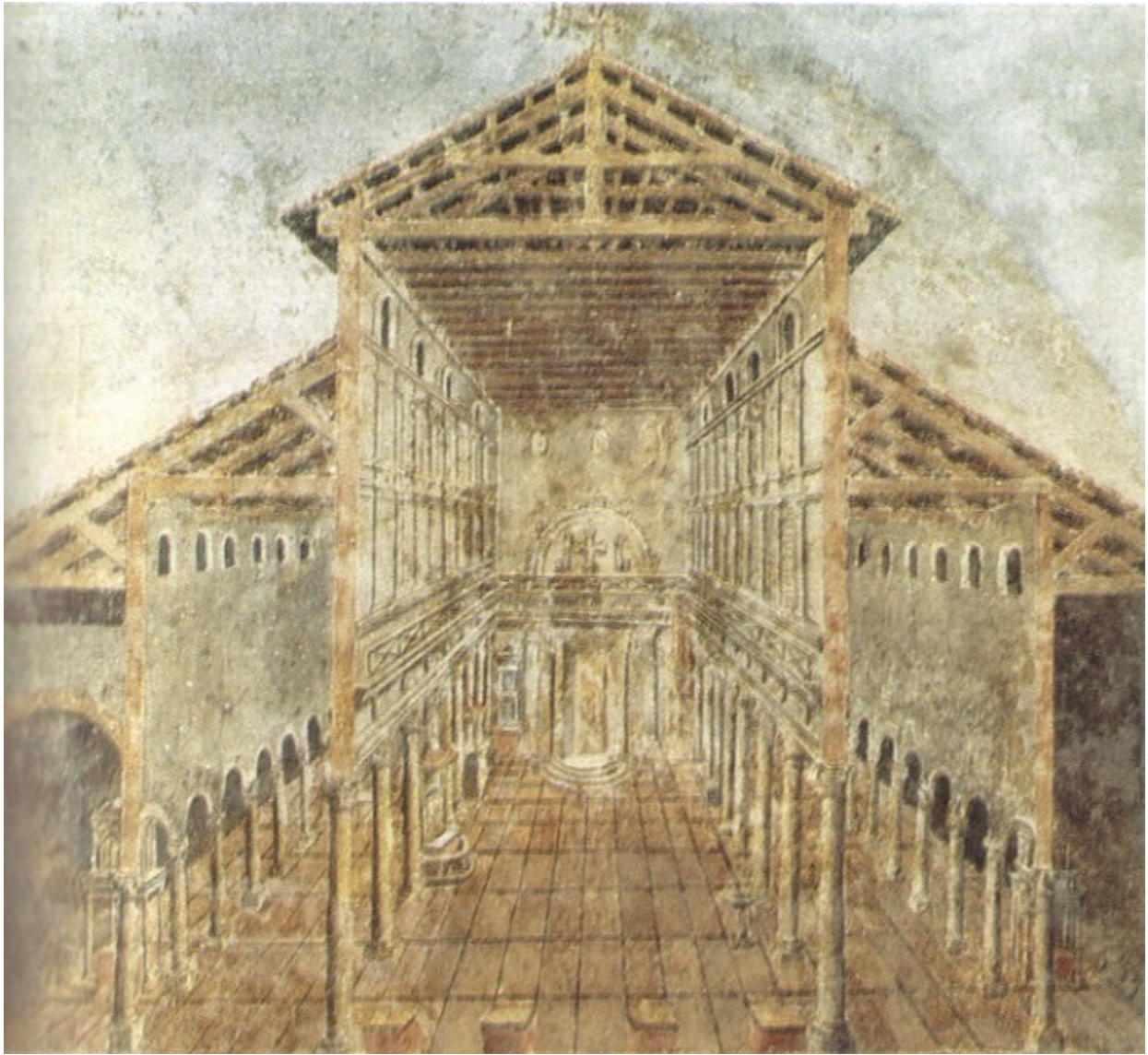
## I. Lịch sử Đền Thờ Thánh Phêrô



Đền Thờ Thánh Phêrô là thành quả công trình tái thiết đầy công phu ngôi Đền Thờ cổ kính do Hoàng Đế Costantino kiến thiết vào năm 320. Để xây Đền Thờ mới, người ta đã mất khoảng 120 năm, tính từ đầu thế kỷ 16, dưới sự điều khiển của 12 kiến trúc sư, trong đó có những người nổi tiếng như Bramante, Michelangelo, Raffaello và Maderno. Cả Đền Thờ cũ cũng như Đền Thờ mới đều được xây trên mộ của Thánh Phêrô tông đồ, được an táng trên sườn đồi Vatican, trong khu vực nghĩa trang cạnh hí trường của Hoàng Đế Nerone. Mái vòm to lớn của Đền Thờ Thánh Phêrô do Michelangelo vẽ kiểu nhìn xuống thành Roma, trở thành điểm hội tụ lý tưởng nhắc nhớ ngôi mộ đơn sơ của Thánh Phêrô, là Đá Tảng trên đó Chúa Kitô đã xây dựng Giáo hội của Ngài.

Hàng cột vòng do kiến trúc sư Bernini thiết kế giống vòng tay mở rộng như một dấu hiệu tiếp đón yêu thương, nhấn mạnh ý tưởng Mẹ Giáo hội, trong Chúa Kitô, trở thành một cộng đoàn các anh chị em, thuộc nhiều dân nước khác nhau.

### 1. Đền Thờ Thánh Phêrô thời Hoàng Đế Costantino



Trong khu vực hí trường của Hoàng Đế Nerone, giữa sông Tevere, đồi Gianicolo và Vaticano – nơi mà Hoàng Đế La Mã đã ra lệnh hành hình các tín hữu Kitô, – theo truyền thống, cũng là nơi thánh Phêrô chịu tử đạo, và thi hài ngài được an táng tại nghĩa trang đó cùng với các vị tử đạo khác. Hí trường này do hoàng đế Caligola (37-41) khởi xướng và được Nerone (54-68) hoàn tất. Ban đầu hí trường được dùng làm nơi đua xe ngựa, và về sau làm nơi các giác đấu đánh nhau với các dã thú.

Đức Anacleto, vị Giáo Hoàng thứ 3 của Giáo Hội, từ năm 77 đến 88, đã thiết lập một nhà nguyện nhỏ dâng kính Thánh Phêrô. Về sau, Hoàng Đế Costantino cho thiết lập tại nơi đó ngôi thánh đường vĩ đại gồm 5 gian và tồn tại cho đến cuối thế kỷ 15.

Các văn sĩ thời đó kể lại: năm 324, Hoàng Đế Costantino ngự xuống khu vực Vaticano với quân gia hùng hậu, và phủ phục trước mộ Thánh Phêrô, cởi bỏ hoàng bào, cầm chiếc xẻng lớn và chính ngài bắt đầu đào, xác định khu vực xây đại Vương Cung Thánh Đường mới. Hoàng Đế cũng đổ đầy và vác trên vai 12 giỏ đất như một cử chỉ tôn kính 12 Tông Đồ. Con của ngài là Hoàng Đế Costante đã được vinh dự hoàn tất công trình to lớn xây cất Đền Thờ vào năm 349, sau 25 năm kiến thiết.

Các bức họa và hình khắc cổ kính cho thấy Đền Thờ do Hoàng Đế Costantino xây cất không khác lắm so với các Vương Cung Thánh Đường Kitô khác ở Roma, xét về cơ cấu kiến trúc.

Nhưng qua các thế kỷ, Thánh Đường này càng trở nên phong phú nhờ sự quan tâm đặc biệt của các vị Giáo Hoàng cũng như của các ông hoàng Ý và nước ngoài.

Sự biến cải Đền Thờ Thánh Phêrô diễn ra qua nhiều giai đoạn khác nhau. Trong 12 thế kỷ, Đền Thờ này được trang điểm phong phú hơn những bức tường được gắn cẩm thạch, các bàn thờ được tô điểm hơn, và các hậu cung Đền Thờ được trang trí bằng những bức tranh khảm. Đá cẩm thạch quý giá được gỡ từ các đền đài dinh thự ngoại giáo hoặc được đưa từ Đông Phương về, các gỗ hương được cắt từ những rừng xú Liban, kim loại bóng loáng, những cánh cửa đồng từ vùng Bizantine với vải vóc do các thương gia miền Venezia nhập cảng, các men từ các công xưởng miền Lomoge, kiếng từ vùng Renana, các bức thảm từ Thổ Nhĩ Kỳ, Ả-rập Sicilia, vải vóc của Ý, Anh, Tây Ban Nha, các đèn và bình hương bằng vàng bạc, tất cả được dùng để trang trí cho Đền Thờ, nhà dành cho Linh Mục, cũng như các nhà nguyện, bàn thờ và các tượng đài khác.

Các Hoàng Đế và Vua Chúa đến Đền Thờ Thánh Phêrô để được các Đức Giáo Hoàng phong vương: Carlo Đại Đế là vị đầu tiên được Đức Leo III (795-816) đội triều thiên tấn phong vào dịp lễ Giáng Sinh năm 800. Sau khi chào Hoàng Đế với danh hiệu “Carlo Augusto Đại Hoàng Đế Thái Bình của dân Roma”, ĐGH dùng dầu thánh xức cho Hoàng Đế và thắt gươm cho ông giữa tiếng reo vui mừng của người Pháp và Ý. Sau vị Đại Đế này, những người kế vị ông là Lotario và Ludovico II, và bao nhiêu vị khác cho đến Federico III đều được phong vương trước mộ Thánh Phêrô Tông Đồ. Cũng như hòn đá ở Campidoglio (nay là Tòa Đô Sảnh Roma), giữ gìn tinh hoa sống động nhất của tinh thần Roma trong thời Trung Cổ và Phục Hưng, tảng đá phủ thi hài Thánh Phêrô được coi là nơi cực thánh của thế giới Kitô giáo, được bao nhiêu tín hữu sùng mộ, hầu như hơn cả Thánh Mộ ở Giêrusalem.

## **2. Xây Đền Thờ Thánh Phêrô mới**

Vaticano chỉ là nơi các vị Giáo Hoàng cư ngụ từ năm 1377 và trước khi giáo triều được chuyển sang Avignon (1309-1377) miền nam nước Pháp, dinh của các vị Giáo Hoàng tọa lạc tại Laterano.

Trong 73 năm Đức Giáo Hoàng ở Avignon, Đền Thánh Phêrô bị bỏ hoang đến độ hầu như không thể trùng tu được. Thực vậy, sau một ngàn năm huy hoàng, Đền Thánh Phêrô do Hoàng Đế Costantino xây bắt đầu có những dấu hiệu tàn lụi, nhất là nơi các bức tường, đặc biệt là những tường phía nam. Những tường này được xây trên những gạch vụn của hí trường và các dinh thự cổ kính khác.

Vì thế, các vị Giáo Hoàng đã nảy ra ý tưởng xây lại hoàn toàn một Đền Thờ mới. Nói đúng ra, không phải chỉ vì nhu cầu cần phòng ngừa nguy cơ Đền Thờ cũ sụp đổ, nhưng còn vì tinh thần thời đó không nhận ra nơi Thánh Đường cũ kỹ ấy sự huy hoàng vĩ đại như thời Phục Hưng đòi hỏi. Đức Giáo Hoàng Nicolo V (1447-1455) là người đầu tiên đã đi tới quyết định tiến hành việc xây Đền Thánh Phêrô mới, và ủy thác cho kiến trúc sư Bernardo Rossellino nhiệm vụ xúc tiến. Theo dự án của nhà kiến trúc này, Đền Thờ mới có một cổng phía trước và có hình thánh giá Latinh, với một mái vòm lớn ở giữa và khu hậu cung có hình bán nguyệt.

Sau khi phá hủy một số phần của Đền Thờ, người ta bắt đầu xây khu hậu cung Đền Thờ mới. Nhưng Đức Giáo Hoàng Nicolo qua đời vào tháng 3 năm 1455, nên công trình xây cất bị ngưng lại. Các vị kế nghiệp dường như từ bỏ ý tưởng xây Đền Thờ mới, và chỉ nghĩ tới việc



trang trí và phong phú hóa Đền Thờ cũ. Mãi cho đến thời Đức Giáo Hoàng Giulio II della Rovera (1503-1513) mới tiếp tục công trình bị bỏ dở dang, do ý muốn tìm một chỗ xứng đáng cho lăng tẩm của mình, và Michelangelo đã trình bày họa đồ cho ngài. Khi Michelangelo tới Đền Thánh Phêrô xem nơi nào có thể đặt mộ của ĐGH Giulio II, ông thấy nơi thích hợp nhất chính là khu hậu cung mới do Đức Nicolo V khởi công xây cất và ông khuyên Đức Giáo Hoàng tiếp tục xây cất. ĐGH hỏi phí tổn sẽ là bao nhiêu, Michelangelo trả lời là 100 ngàn đồng vàng. Đức Giulio đáp: “Hãy làm với 200 ngàn đồng”, và ngài sai hai kiến trúc sư San Gallo và Donato Bramante đi xem địa điểm, và ngài muốn xây lại Đền Thờ hoàn toàn mới.

Khi Bramante nhận lệnh của ĐGH Giulio II (1503-1513) phá bỏ Đền Thờ cũ để xây Đền thờ mới, tức là Đền Thánh Phêrô ngày nay. Dân Roma kinh ngạc theo dõi việc phá Đền Thờ cũ và họ đặt tên cho ông Bramante là “Kiến trúc sư phá nhà”.

Trong những năm ấy, nhiều dự án nối tiếp nhau, cho đến khi Michelangelo lúc đó đã gần 70 tuổi, bắt đầu xây mái vòm. Sau khi Michelangelo qua đời (1564), 4 kiến trúc sư khác tiếp tục. Mặt tiền do Carlo Maderno làm xong năm 1614.

Ngày 18-11-1626, Đức Giáo Hoàng Urbano VIII thánh hiến Đền Thờ mới, nhân kỷ niệm 1300 năm thánh hiến Đền Thờ do Hoàng Đế Costantino thiết lập.

Về sau, kiến trúc sư Giuseppe Valadier đã thực hiện hai đồng hồ ở mặt tiền đền thờ vào năm 1822. Dưới đồng hồ bên trái có quả chuông chu vi 7.2 mét, nặng 9.3 tấn.

## II. Vài Đặc Tính Của Đền Thờ



1. Đền Thánh Phêrô vẫn được coi là thánh đường có kích thước lớn nhất thế giới Kitô giáo. Theo kiến trúc sư Giuseppe Valadier (1812): từ nền tầng hầm Đền Thờ tới mái vòm cao 136 mét, từ nền Đền thờ là 133 mét. Nguyên diện tích đền thờ, không kể nhà mặc áo, có diện tích hơn 2 hécta, tức là 22,067 mét vuông. Mặt tiền đền thờ, giống như một sân bóng đá, cao 46 mét và chiều ngang 115 mét. Các coat cao gần 29 mét, đường kính 2.65 mét. Tiền đường từ

vòng cung Carlo Magno tới vòng cung Costantino dài 140 mét. Chiều ngang đền thờ là 150 mét; chiều dài đền thờ là 187 mét (Đền thờ Thánh Phaolô của Anh Giáo ở London dài 152.20 mét, nhà thờ Chính Tòa Milano dài 134.17 mét, nhà thờ Chính Tòa Cologne dài 132 mét, nhà thờ thánh Petronio ở Bologna dài 131.73 mét, đền thánh Phaolô ngoại thành ở Roma dài 126.64 mét). Đền Thánh Phêrô có thể chứa được 54 ngàn người nếu đứng chật hết mọi chỗ kể cả các gian lối đi, nhưng thực tế, trong các đại lễ ĐTC cử hành, thường chỉ có 10 ngàn người ngồi dự lễ.

**2.** Trong Đền Thờ có 46 bàn thờ, bàn thờ cuối cùng được Đức Piô 9 (1846-1878) thánh hiến ngày 16-1-1856. Có 9 bàn thờ dâng kính Đức Mẹ dưới nhiều tước hiệu khác nhau.

Tầng hầm đền thờ: nền tương ứng với nền nguyên thủy từ thời hoàng đế Costantino. Trong tầng hầm này có nhiều nhà nguyện chung quanh mộ thánh Phêrô, với những bàn thờ để các linh mục cử hành thánh lễ. Mộ của 147 trong tổng số 264 giáo hoàng cũng được đặt tại đây.

**3.** Cửa Thánh. Trong số 5 cửa vào Đền Thờ, có một cửa chỉ được mở ra vào Năm Thánh. Cửa năm Thánh 2000 đã được ĐTC mở trong đêm vọng giáng sinh 24-12-1999. Cửa này được đóng lại vào ngày 6-1-2001.

**4.** Mái vòm Đền Thờ có chu vi bên trong là 42.7 mét và chu vi bên ngoài là 58 mét, và cao 50.35 mét. Tính từ nền tới đỉnh cao nhất của mái vòm với thánh giá là 135.2 mét. Thánh giá trên đỉnh cao 4.87 mét và thanh ngang rộng 2.65 mét. Trọng lượng của mái vòm theo các nhà toán học Boscovich, Le-Leur và Lacquer, là 56,208,837.46 kilô.

Ngoài 2 cầu thang vòng mà các du khách leo lên mái vòm, còn có 9 cầu thang khác, 7 cái lớn và 2 cái nhỏ, mặc dù đi từ bên trong Đền Thờ, nhưng đều dẫn tới cùng một đích điểm.

Bàn thờ chính của Đền Thờ, được gọi là bàn Thờ Tuyên Xưng đức tin, được xây ngay bên trên mộ Thánh Phêrô theo lệnh của Đức Clemente VIII (1592-1605). Bàn thờ có tán che và 4 cột vòng bằng đồng chống đỡ, do Bernini thực hiện. Tượng các thiên thần ở trên mỗi góc cao 3.5 mét. Tán che đền thờ được khánh thành ngày 29-6-1633.

Dưới bàn thờ này, có một bàn thờ khác của Đức Giáo Hoàng Callisto II (1119-1124), và bên dưới đó, lại có một bàn thờ khác nữa của Đức Gregorio Cả (590-604). Đi xuống sâu hơn, người ta gặp một khối hình vuông, bọc cẩm thạch trắng và đá vân đỏ. Đó là đài do Hoàng Đế Costantino thực hiện để kính nhớ Thánh Phêrô Tông Đồ và có lẽ trong dịp lễ tưởng niệm chiến thắng của ông tại Cầu Milvio ngày 28-10-312.

**5.** Tượng thánh Phêrô bằng đồng, có từ thế kỷ 13, được tôn kính trong Đền Thờ: chân phải của ngài bị mòn nhiều vì sự hôn kính của hàng triệu tín hữu qua dòng thời gian, kể từ khi Đức Piô IX ban ân xá 50 ngày cho những ai hôn chân này sau khi đi xưng tội.

Theo một truyền thống cổ kính, ngày 29-6 mỗi năm, lễ thánh Phêrô, người ta mặc phẩm phục giáo hoàng cho tượng thánh Phêrô. Năm 1798-1799, lễ nghi mặc áo bị chính quyền cộng hòa cấm, tạo nên sự bất mãn rất lớn nơi dân Roma, vốn rất trung thành với truyền thống, khiến cho bộ trưởng tư pháp phải cho mặc áo, ngoại trừ chiếc mũ ba tầng.

**6.** Tượng Đức Mẹ Sầu Bi (Pietà) – ở bên tay phải, khi mới bước vào Đền Thờ -, bằng cẩm thạch trắng, diễn tả Mẹ Maria đang ẵm xác Chúa Giêsu từ trên thánh giá mới tháo xuống, do

Michelangelo thực hiện năm 1500 khi mới 25 tuổi và là tác phẩm duy nhất mang chữ ký của ông. Tên ông được khắc vào vệt áo băng qua ngực Đức Mẹ. Cho đến năm 1972, du khách có thể đến gần ngắm tượng, nhưng một người điên Hungari, quốc tịch Úc, đã leo qua rào dùng búa đập vào tượng nhiều lần trước khi bị cản lại. Mũi Đức Mẹ bị đập vỡ. Người ta thu thập các mảnh vỡ và gắn lại. Hiện nay người ta đặt kính chắn đạn để bảo vệ kiệt tác nghệ thuật này, nhưng khách viếng thăm cũng khó chiêm ngưỡng pho tượng này hơn so với trước kia.

7. Trong số ngôi mộ của các nhân vật trong Đền Thờ thánh Phêrô, có 3 phụ nữ là nữ bá tước Matilde di Canossa, hoàng hậu Cristina Thụy Điển, và Maria Clementina, hoàng hậu Anh Quốc. Hoàng Hậu Cristina thoái vị sau khi trở lại Công Giáo và được mời tới sống trong triều đình Giáo Hoàng và qua đời tại Roma năm 1689. Tượng trình bày cảnh bà chịu phép rửa lần thứ hai Innsbruck.

### **III. Mặt Tiền Đền Thờ**

Mặt tiền Đền Thờ Thánh Phêrô được thực hiện trong vòng 8 năm trời với 700 công nhân và hoàn thành năm 1614.

Để chuẩn bị đón mừng Năm Thánh 2000, Ban Quản Đốc Đền Thánh Phêrô đã cho tu bổ toàn diện mặt tiền Đền Thờ, lần đầu tiên kể từ khi được hoàn tất, không kể một lần thanh tẩy vào năm 1985 với kinh phí 2 triệu mỹ kim do Hội Hiệp Sĩ Colombo tài trợ. Lần thanh tẩy đó có nhiều thiếu sót vì dụng cụ không thích hợp.

Công trình thanh tẩy tu bổ toàn bộ được hoàn tất cuối tháng 9-1999 sau gần 2 năm rưỡi tiến hành, từ tháng 3-1997.

Trong giai đoạn đầu tiên, mấy chục chuyên viên đã sử dụng các dụng cụ tối tân để trác nghiệm mặt tiền Đền Thờ với phương pháp siêu âm, âm hưởng điện từ và kính hiển vi điện tử. Các kỹ thuật này từ lâu vẫn được ENI, Công ty dầu hỏa Ý, dùng trong lãnh vực dầu hỏa. Quang tuyến X được sử dụng để xác định cơ cấu phân tử của mặt tiền Đền Thờ và những ô nhiễm. Tiếp đến, họ tẩy sạch lớp đá cẩm thạch trắng đã bị hoen ố, bụi bặm và khói xe bám vào với thời gian, bằng cách dùng các dụng cụ như máy xịt cát mịn, các vòi nước, hoặc các máy khoan nhỏ và máy cạo.

Việc thanh tẩy và tu bổ toàn diện là điều cần thiết vì không khí tại Roma bị ô nhiễm cao độ. Mặt tiền Đền Thờ Thánh Phêrô được xây bằng lớp đá cẩm thạch có những lỗ li ti rất dễ bị thương tổn vì những lớp sương mù trộn với khói xe ở Roma. Thêm vào đó, mưa át-xít cùng với mồi meo ở trong những lỗ nhỏ trên lớp đá tiếp tục ăn mòn các cột, các góc cạnh và 13 pho tượng trên mặt tiền Đền Thờ. Vì thế, chỉ trong vòng 10 năm sau khi thanh tẩy, mặt tiền Đền Thờ cũng đã bị hư hại nhiều và cần được chỉnh trang toàn bộ và sâu rộng hơn.

Một lý do khác khiến cho các vị hữu trách quyết định tiến hành việc tu bổ, đó là một cơ hội tốt đẹp nhân dịp Đại Năm Thánh 2000, và đặc biệt là có sự tài trợ của ENI, Công ty dầu hỏa Ý có chi nhánh tại 80 quốc gia. Công ty này ý thức trách nhiệm của mình vì đã sản xuất và buôn bán dầu hỏa, nên cũng đã góp phần gây nên nạn không khí ô nhiễm làm hư hại mặt tiền Đền Thờ Thánh Phêrô, nên cũng cảm thấy có trách nhiệm phải góp phần sửa chữa thiệt hại bằng cách dành một phần tài nguyên kỹ thuật của mình cho công cuộc tu bổ này. Tổng số tài trợ lên tới 9 triệu mỹ kim.



#### IV. Quảng Trường Thánh Phêrô



Quảng trường Thánh Phêrô hình bầu dục, một chiều dài 196 mét, và chiều rộng 148 mét, với diện tích khoảng 4 hécta và có hàng cột vòng cung bao quanh như vòng tay chào đón tín hữu. Hàng cột này do kiến trúc sư Bernini kiến thiết, tổng cộng có 284 cột, mỗi bên 142 cột, đường kính ở vòng lớn nhất đường kính 1.45 mét. Các cột được xếp thành hàng 4, với 3 lối đi, lối giữa rộng nhất. Hàng cột cao 18.60 mét, bên trên có 140 pho tượng, cao 3.24 mét do các môn đệ của Bernini thực hiện trong khoảng thời gian từ 1656 đến 1667.

Từ cây tháp bút ở giữa quảng trường tới mặt tiền Đền Thờ có khoảng cách 191 mét, trong khi khoảng cách giữa hai tượng thánh Phêrô và Phaolô là 76.73 mét.

Trên mặt tiền Đền Thờ, có các pho tượng cao 5.65 mét. Các tượng này nếu nhìn gần thì thấy rất là thô kệch và sơ sài. Nhưng chúng được tạc để nhìn từ xa.

#### V. Tháp Bút

Tháp bút ở giữa quảng trường Thánh Phêrô là một khối đá hình kim tự tháp bằng đá vôi cương đồ ở Đông Phương, thoát đầu được Caio Cornelio Gallo, tổng trấn Ai Cập, dựng lên để tôn vinh bản thân. Về sau được Eliopoli đưa về Roma theo ý muốn của hoàng đế Nerone, với mục đích tuyên dương hí trường do ông khởi xướng. Tháp bị đổ và bỏ rơi trong nhiều thế kỷ, cho đến khi được một vài vị Giáo Hoàng để ý tới (Nicolo V 1447-1455, Phaolô II 1464-1471, Phaolô III 1534-1549). Các vị muốn cây tháp này được đặt trước Đền Thờ Thánh Phêrô, nhưng sự khó khăn trong việc di chuyển và dựng tháp khiến cho nhiều kiến trúc sư nản chí, mãi cho đến đời ĐGH Sisto V (1585-1590), dự án đó mới thành hình.

Tháp được khởi công di chuyển ngày 30-4-1585 và được dựng tại quảng trường ngày 10-9-1585. Công trình này đòi sự hợp lực của hơn 900 người, với 140 con vật và dùng 47 cần trục cùng với 5 đòn bẩy thật mạnh. Qui luật được ban hành trong công trình dựng tháp là các công nhân phải tuyệt đối giữ im lặng và chỉ được nhận lệnh từ kiến trúc sư Domenico Fontana mà

thôi. Ngoài ra, dân chúng hiếu kỳ không được đến gần. Đức Sisto V còn ra lệnh phạt tử hình những người vượt quá ranh giới, và gây tiếng ồn ào.

Theo một lưu truyền từ năm 1770, trong khi tiến hành công việc, thì những sợi dây thừng đỡ tháp bút bắt đầu giãn ra và có nguy cơ bị đứt. Tình trạng thật nguy hiểm. Một trong những người thợ là ông Bresca, vốn là một thủy thủ đã quen với các dây chèo, ông ta hô lớn: “Hãy đổ nước vào các dây thừng”. Nhận thấy tình trạng nguy ngập, kiến trúc sư Domenico Fontana vội ra lệnh thi hành ngay lời khuyên đó, và tai nạn được tránh thoát.

Sau khi hoàn thành công việc dựng tháp, thủy thủ Bresca ấy đã được thưởng thay vì bị tử hình. Ông được triệu tới trước mặt ĐGH và ngài yêu cầu ông hãy xin một ơn. Ông Bresca đã xin cho mình và dòng dõi được đặc ân cung cấp lá dừa cho Tòa Thánh để làm lễ nghi Chúa Nhật Lễ Lá. Lời thỉnh cầu được chấp nhận và ngày nay gia tộc Bresca ở miền Liguria vẫn cung cấp lá dừa cho Vaticano.

Năm 1586, Đức Sisto cho đặt trên tháp một cây thánh giá lớn bằng sắt, trong đó chứa mảnh thánh giá thật của Chúa Giêsu. Ở bệ tháp có khắc chữ: “Đây là thánh giá của Chúa. Các quyền lực đời này hãy trốn chạy. Sư tử của chi tộc Giuda đã chiến thắng”. Ngoài ra còn có câu: “Chúa Kitô chiến thắng. Chúa Kitô hiển trị. Chúa Kitô thống trị. Chúa Kitô bảo vệ dân ngài khỏi mọi nghịch cảnh”.

Tổng cộng từ bệ lên tới đỉnh tháp bút cao 41.23 mét và nặng 312 tấn.

Hai bên có hai bể nước (fontaine) khổng lồ giống nhau, mỗi phút có 38,400 lít nước đổ vào. Vòi nước phun có thể lên cao 14 mét.

## **VI. Mộ Thánh Phêrô**

Như đã nói trên, khu vực xây Đền Thờ Thánh Phêrô trước kia là một nghĩa trang thời La Mã, và được khám phá trong thập niên 1930, được khai quật trong hai đợt: từ 1939 đến 1949, rồi từ 1953 đến 1958. Hai hàng nhà mồ với những hốc mộ được khám phá, với rất nhiều bích họa, tranh khảm, cùng với một khu vực với những ngôi mộ đơn sơ hơn.

Các cuộc khai quật dưới Bàn Thờ tuyên xưng Đức Tin đưa tới sự khám phá mà Đức Phaolô VI tuyên bố ngày 26-6-1968: “Hài cốt thánh Phêrô được nhận diện đến độ chúng tôi coi là có lý”.

Từ đó đến nay, công việc này vẫn được tiếp tục và đồng thời cũng được mở cho các du khách thăm viếng kể từ năm 1975. Nhưng trong những thập niên gần đây, nghĩa trang dưới Đền Thờ Thánh Phêrô đang bắt đầu có lỗ và bị lở. Theo các chuyên gia, một vấn đề lớn là sức nóng do hệ thống đèn điện cùng với sức nóng do cơ thể của 250 du khách mỗi ngày đến viếng thăm phát sinh ra. Sức nóng đó làm nảy sinh rêu và mốc từ tường của các ngôi mộ, đồng thời tạo nên các lỗ nhỏ, các nấm mốc, muối và dần dần làm hư hỏng các di tích lịch sử này. Thực tế là nhiều bức bích họa vẽ trên tường các ngôi mộ cổ dưới Đền Thờ Thánh Phêrô đã bị phai nhạt, cùng với các hàng chữ viết trên tường. Một số nhà mồ trước kia được mở cho du khách thăm viếng, nay bị đóng lại, vì bị hư hỏng. Một phần của nghĩa trang ở dưới mức sông Tevere gần đó, nên sự ẩm thấp là một vấn đề liên tục, nhất là ở khu vực phía đông của nghĩa trang.



Để góp phần tu bổ và cứu vãn mộ Thánh Phêrô cũng như các ngôi mộ khác, công ty điện lực của Ý, tên là ENEL, đã tình nguyện tài trợ dự án với phí tổn khoảng 1 triệu 700 ngàn mỹ kim. Trong những năm gần đây, Công ty ENEL đã góp phần tài trợ việc thiết lập các hệ thống đèn điện cho các đền đài công cộng và nhiều nhà thờ tại Ý. Những ngân khoản đó được rút từ số tiền lời do sự gia tăng tiêu thụ năng lượng điện ở nước này.

Dự án tu bổ Mộ Thánh Phêrô và cải tiến việc bảo trì nghĩa trang bên dưới Đền Thờ kéo dài nhiều năm trời, và trong giai đoạn thứ nhất, cho tới tháng 11 năm 1999, có biện pháp giới hạn số người thăm viếng nghĩa trang dưới hầm Đền Thờ Thánh Phêrô. Trong Năm Thánh 2000, việc viếng thăm đang được mở lại theo mức độ cũ, rồi sau đó, lại bị giới hạn. Hãng ENEL dùng những kỹ thuật tân kỳ nhất để thăm định đầy đủ tất cả những vấn đề của nghĩa trang dưới Đền Thờ Thánh Phêrô, thiết lập thành hồ sơ. Tiếp đến các kỹ sư đề ra phương thức để giảm bớt tối đa sự thay đổi nhiệt độ trong khu vực này, và đồng thời kiến thiết một hệ thống đèn điện mới, cùng với hệ thống an ninh.

Cho đến nay, số người viếng thăm Nghĩa Trang bên dưới Đền Thờ Thánh Phêrô tương đối ít ỏi, và nhiều du khách không biết là có khu vực này. Để viếng thăm, cần phải giữ chỗ trước tại Văn Phòng khai quật của Vaticano, và có người hướng dẫn từng nhóm đi thăm.

Tuy số người viếng thăm ít ỏi, nhưng các chuyên viên công ty ENEL cho rằng 250 người mỗi ngày kể là quá nhiều. Họ đề nghị rằng trong tương lai, một hệ thống bằng máy điện toán các ngôi mộ trong nghĩa trang dưới Đền Thờ Thánh Phêrô sẽ được dùng để trình bày cho phần lớn các du khách, thay vì họ đích thân đi thăm các ngôi mộ như hiện nay.

Vào cuối công cuộc tu bổ, kinh nghiệm về các hoạt động này được trình bày trong 2 cuốn sách: một cuốn về mộ Thánh Phêrô được tu bổ và chiếu sáng, cuốn thứ hai về toàn bộ Nghĩa Trang Vaticano.

Cũng nên nhắc lại rằng, trong ngày kỷ niệm một năm lên ngôi Giáo Hoàng, 16-10-1979, chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã cho mở một cổng cao 2.5 mét rộng 2.3 mét để các tín hữu có thể bước vào mộ Thánh Phêrô dưới hầm Đền Thờ.

## **VII. Kết Luận**

Tóm lại, kính viếng Đền Thờ Thánh Phêrô là một cuộc gặp gỡ với 2 ngàn năm lịch sử Giáo Hội. Qua bao nhiêu thăng trầm của Đấng kế vị Thánh Phêrô không ngừng nâng đỡ đức tin của các anh chị em mình rải rác khắp nơi trên thế giới, trong các giáo hội địa phương.

Thực vậy, chính vì thánh Phêrô đã tới Roma và mộ ngài được lưu giữ tại đây sau khi chịu tử đạo, nên các tín hữu cũng đã tới hành hương nơi đây, và ĐGH người kế vị thánh Phêrô cũng ở gần mộ tiên nhiệm tiên khởi của ngài. Cả hai sự kiện có cùng một nguồn gốc. Ngoài ra, nơi xây Đền Thờ không phải được chọn một cách tùy ý, nhưng chủ ý được xây trên mộ của Thánh nhân, và điểm hội tụ của Thánh Đường này chính là nơi được gọi là “Bàn Thờ tuyên xưng đức tin”, ngay trên mộ của Thánh Phêrô.

Ngày 4 tháng 7 năm 1979, khi mừng lễ thánh Phêrô và Phaolô lần đầu tiên ở Roma, ĐTC Gioan Phaolô II nói rằng: “Tại đây, trung tâm của chính Giáo Hội, mầu nhiệm của ơn gọi đặc biệt này đã dẫn thánh Phêrô từ hồ Genezareth đến Roma, và cũng dẫn theo Phaolô thành Tarsa,

theo vết của Thánh Phêrô, mầu nhiệm ấy mạnh mẽ nói với chúng ta về thực tại lịch sử của ngài... Tất cả chúng ta đang sống trong cơn lốc của nền văn minh hiện đại, trong sự lo âu của đời sống tân tiến, chúng ta phải dừng lại đây và suy niệm về thể thức phát sinh Giáo Hội này, một Giáo Hội do ý Chúa, đã trở thành trung tâm và “thủ đô” của một sứ mạng rất cao cả: Giáo Hội mà tất cả các Giáo Hội khác đến đây hành hương, tìm thấy trong đó nền tảng sự hiệp nhất của mình... Sự kế nhiệm trên ngai tòa Giám Mục này có một ý nghĩa, không những đối với Giáo Hội địa phương ở Roma này, nhưng cho cả Giáo Hội hoàn vũ nữa, nghĩa là mỗi Giáo Hội địa phương đều thuộc về cộng đồng hoàn vũ. Tất cả điều đó có một ý nghĩa rõ ràng, thực vậy, chính Chúa Kitô đã ban cho Thánh Phêrô quyền cởi mở và đóng lại”.

### ***Phúc Nhạc***

*(Trích dẫn từ Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ số 269, tháng 5 năm 2000)*